TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **60**/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 20 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: chị **Hoàng Khánh N**, sinh năm 1981
Bị đơn: anh **Trần Cao C**, sinh năm 1975
Cùng địa chỉ: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Khánh N và anh Trần Cao C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: giao cháu Trần Hòa P, sinh ngày 03/11/2011 cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời anh C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết chị N và anh C được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: chị N và anh C mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành theo quy định. Chị N tự nguyện chịu án phí thay cho anh C số tiền 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng), tổng cộng chị N phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001660 ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, hoàn trả cho chị N tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Hưng